

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày : 27 - 3 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con và cấp dưỡng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hữu Ái;
2. Ông Phan Quang Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Trâm-Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 237/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm: 1997; địa chỉ: Khu phố LN, thị trấn TN, huyện HTN, tỉnh BT(vắng mặt);

2. *Bị đơn:* Ông Trần Duy T, sinh năm: 1995; địa chỉ: Số 95 Quốc lộ 1A, thôn AV, xã SP, huyện HT, tỉnh BT(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2022, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Trần Duy T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/12/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn TN, huyện HTN. Sau khi kết hôn thì ông T về sống chung cùng bà ở nhà mẹ ruột của bà tại thị trấn Thuận Nam. Quá trình sống chung, thời gian đầu thì vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc. Đến cuối năm 2021

thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Ngoài ra, bà H còn cho rằng ông T bài bạc, ăn chơi không quan tâm đến gia đình, đánh đập bà vô cớ. Khoảng tháng 9/2022 thì vợ chồng bà sống ly thân cho đến nay, bà vẫn sống chung với mẹ ruột còn ông T về sống tại nhà mẹ ruột của mình ở thôn An Vinh, xã Sông Phan, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Trong thời gian ly thân, ông T cũng không có động thái nào để hàn gắn tình cảm.

Bà H cho rằng hiện nay bà không còn tình cảm với ông T nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Duy T.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Trần Duy T có với nhau 02 con chung là Trần Mộc LC, sinh ngày 04/6/2016 và Trần Hạo N, sinh ngày 14/4/2021. Hiện các con chung đều sống với bà, do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và lo học hành. Để bảo đảm quyền lợi của các con, khi ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao các con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Minh H yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Duy T cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi tháng 5 triệu đồng. Tuy nhiên, tại Biên bản lấy lời khai ngày 28/12/2022, bà H đề nghị rút lại yêu cầu cấp cấp dưỡng nuôi con chung vì cho rằng bà đủ điều kiện để nuôi các con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Trần Duy T, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông T bằng hình thức giao trực tiếp cho ông Trần Sơn Hải, là em ruột của ông T cùng sống chung nhà tại thôn An Bình, xã Sông Phan, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận và yêu cầu ông Hải cam kết giao các văn bản tố tụng lại cho ông Thanh. Tại Biên bản xác minh ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, ông Hải thừa nhận đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Trần Duy T, ông T đã nhận đủ các văn bản tố tụng mà Tòa án yêu cầu ông giao lại nên biết việc bà H khởi kiện. Việc ông T không tham gia tố tụng được coi như ông từ bỏ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã triệu tập các đương sự để tham gia phiên hòa giải nhằm thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nhưng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do vậy, Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: trình tự, thủ tục giải quyết vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, những người

tiến hành tố tụng; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh H, cho bà Nguyễn Thị Minh H được ly hôn với ông Trần Duy T; giao các con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà H về việc buộc ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung; đồng thời tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Nguyễn Thị Minh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Duy T; yêu cầu Tòa án giao các con chung là Trần Mộc LC, sinh ngày 04/6/2016 và Trần Hạo N, sinh ngày 14/4/2021 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời buộc ông T phải cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi tháng 05 triệu đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng, do bị đơn có nơi cư trú tại thôn An Vinh, xã Sông Phan, huyện Hàm Tân nên Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại Khoản 1, Khoản 5 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H, bị đơn ông Trần Duy T đều vắng mặt. Xét thấy, bà H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Trần Duy T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Trần Duy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 164 ngày 23/12/2016. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, bà H và ông T đủ điều kiện kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh H về việc ly hôn với ông Trần Duy T, Hội đồng xét xử thấy: Bà H yêu cầu ly hôn với ông T vì cho rằng vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Ngoài ra, ông T chơi bài bạc, ăn chơi không quan tâm đến gia đình, đánh đập bà vô cớ. Bà và ông T có thời gian sống ly thân từ tháng 9/2022 đến nay; trong thời gian này, ông T đã về sống ở nhà mẹ ruột của mình tại thôn An Vinh, xã Sông Phan và vợ chồng không còn quan tâm với nhau. Bà H cho rằng hiện nay bà không còn tình cảm với ông T nữa. Quá trình giải quyết vụ án, ông T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không thể lấy lời khai của ông để làm rõ về mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng bà H, ông T.

ông Tđược. Tuy nhiên, theo Biên bản xác minh ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, ông Trần Sơn Hải là em ruột của ông Txác nhận giữa bà Hòa, ông Tcó mâu thuẫn nên ông Tmới trở về sống chung với gia đình. Điều này cũng phù hợp với lời khai của bà Phạm Thị Thu Yên là mẹ ruột của nguyên đơn thể hiện tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định nguyên nhân bà Hyêu cầu ly hôn với ông Tlà do quan hệ vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, ông Tkhông lo làm ăn, không quan tâm, chăm sóc gia đình, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Hvà ông Tđã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù ông Tvẫn biết bà Hyêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông nhưng ông vẫn không tham gia tố tụng chứng tỏ ông không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[5] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Trần Duy T có với nhau 02 con chung là Trần Mộc LC, sinh ngày 04/6/2016 và Trần Hạo N, sinh ngày 14/4/2021. Hiện các con chung đều ở với bà Hòa, do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Căn cứ vào giới tính, độ tuổi của cháu Chi, cháu Nam, cũng như để bảo đảm sự ổn định về nơi sinh sống, học tập của các cháu, cần giao Trần Mộc LC và Trần Hạo N cho bà Htrực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] Về cấp dưỡng: Quá trình giải quyết vụ án, bà Hđề nghị rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc rút yêu cầu cấp dưỡng của bà Hlà tự nguyện, mặc dù Tòa án đã giải thích quyền yêu cầu cấp dưỡng để bảo đảm quyền lợi của con chưa thành niên nhưng bà Hvẫn giữ nguyên việc rút yêu cầu. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, Khoản 5 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Khoản 2 Điều 244, Điều 264, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 8, Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh H được ly hôn với ông Trần Duy T;

2. Về con chung: Giao các con chung là Trần Mộc LC, sinh ngày 04/6/2016 và Trần Hạo N, sinh ngày 14/4/2021 cho bà Nguyễn Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Trần Duy T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của bà Nguyễn Thị Minh H đối với ông Trần Duy T.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Minh H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010497 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Tân. Bà Nguyễn Thị Minh H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Án xử công khai sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Minh H và ông Trần Duy T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Trọng